

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày 10 tháng 01 năm 2024

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuần

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Trứ

2. Ông Lê Thanh Miện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:

Bà Dương Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 292/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Y- Sinh năm 1993 (Có mặt).

Cư trú: thôn Nga Tr, xã Hương L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th- Sinh năm 1992 (Có mặt)

Cư trú: thôn Nga Tr, xã Hương L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2023, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ngô Thị Y trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Th ngày 29/5/2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và sống chung cùng anh Thứ ngay. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống; không có tiếng nói chung, ngoài ra do anh Thứ có quan hệ ngoại tình ở bên ngoài, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 6/2023. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2023 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

- Về con chung: Vợ chồng có bốn con chung là Nguyễn Thị Như Ngọc, sinh ngày 08/12/2012; Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 25/05/2015; Nguyễn Thị Thanh Hiền, sinh ngày 06/9/2017; Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 29/7/2020, Hiện nay cả bốn con chung đang sinh sống cùng anh Thứ. Vợ chồng ly hôn chị yêu cầu

được nuôi dưỡng cả bốn con chung, và không yêu cầu anh Thứ cấp dưỡng nuôi con. Chị hiện nay đang làm tự do, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng.

Tại bản khai ngày 22/11/2023 chị Yến đề nghị giao cả 04 con chung cho anh Thứ nuôi dưỡng.

Tại Phiên tòa chị trình bày hiện nay cháu Nguyễn Minh Quân đang sinh sống cùng anh Thứ; Các con chung còn lại đang sinh sống cùng chị, chị trình bày chị hiện nay không có công việc ổn định, không có chỗ ở, chị đang ở nhờ tại quán bán hàng, hiện nay các con chung đang phải gửi nhờ bố mẹ để trông coi giúp, chị không đủ điều kiện để nuôi con, chị đề nghị giao cả bốn con chung cho anh Thứ nuôi dưỡng, trường hợp nếu phải phân chia về con chung thì chị xin nuôi hai con là cháu Quân và cháu Hiền và giao giao cho anh Thứ nuôi dưỡng các con còn lại.

- Về tài sản chung: Chị đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về ruộng đất; công sức: Chị đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh kết hôn với chị Ngô Thị Y ngày 29/5/2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị Yến về làm dâu và sống chung cùng anh ngay. Quá trình chung sống đến tháng 02/2023 thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống vợ chồng ly thân từ tháng 6/2023 cho đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Yến yêu cầu được ly hôn anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Ngô Thị Y.

- Về con chung: Vợ chồng có bốn con chung là Nguyễn Thị Như Ngọc, sinh ngày 08/12/2012; Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 25/05/2015; Nguyễn Thị Thanh Hiền, sinh ngày 06/9/2017; cháu Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 29/7/2020, Hiện nay cháu Nguyễn Minh Quân đang sinh sống cùng anh, các con chung còn lại đang sinh sống cùng chị Yến

Vợ chồng ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Quân và đề nghị giao các con gồm cháu Ngọc; cháu Ánh; cháu Hiền cho chị Yến nuôi dưỡng. Anh hiện nay đang làm kinh doanh gỗ thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Anh đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về ruộng đất; công sức: Anh đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Y và anh Nguyễn Văn Th.

2, Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị Y được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung gồm: Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 25/05/2015; Nguyễn Thị Thanh Hiền, sinh ngày 06/9/2017;

Giao cho anh Nguyễn Văn Th được trực tiếp nuôi dưỡng gồm: Nguyễn Thị Như Ngọc, sinh ngày 08/12/2012; cháu Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 29/7/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3, Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4, Về công nợ chung; ruộng đất; công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

5, Về án phí: Chị Ngô Thị Y phải chịu án phí theo quy định.

Đề nghị tuyên quyền kháng cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về quan hệ tình cảm: Chị Ngô Thị Y và anh Nguyễn Văn Th kết hôn ngày 29/5/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của các đương sự thì xác định được trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2023 cho đến nay, không còn chung sống với nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Yến yêu cầu ly hôn, anh Thứ đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Yến, nên cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Y và anh Nguyễn Văn Th là phù hợp với quy định theo Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]- Về con chung: Vợ chồng có bốn con chung là Nguyễn Thị Như Ngọc, sinh ngày 08/12/2012; Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 25/05/2015; Nguyễn Thị Thanh Hiền, sinh ngày 06/9/2017 hiện đang sinh sống cùng chị; Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 29/7/2020 hiện đang sinh sống cùng anh Thứ.

Vợ chồng ly hôn, chị Yến đề nghị giao cả bốn con chung cho anh Thứ nuôi dưỡng. Anh Thứ đề nghị giao con chung là Nguyễn Minh Quân cho anh nuôi dưỡng và giao các con còn lại cho chị Yến nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Cha mẹ phải có nghĩa vụ, trách nhiệm nuôi dưỡng con chung, để các con có điều kiện phát triển tốt nhất cả về thể chất và tinh thần, các con đều là con chung của vợ chồng nên nghĩa vụ và trách nhiệm là ngang nhau. Cả anh Thứ và chị Yến đều trong độ tuổi lao động, có sức khỏe, do vậy cần

giao con chung cho cả anh Thứ và chị Yến nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của luật hôn nhân và gia đình.

Đối với cháu Nguyễn Thị Như Ngọc tại biên bản ghi lời khai có nguyện vọng xin được ở với bố là anh Thứ; cháu Nguyễn Minh Quân hiện đang sinh sống cùng anh Thứ, chị Yến hiện không công việc ổn định, không có chỗ ở ổn định, hiện nay theo chị Yến trình bày thì chị đang ở nhờ tại quán bán hàng, do vậy cần giao cháu Ngọc; cháu Quân cho anh Thứ nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung; phù hợp với điều kiện hoàn cảnh và phù hợp với quy định tại các Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với cháu Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 25/05/2015; Nguyễn Thị Thanh Hiền, sinh ngày 06/9/2017, hiện đang sinh sống cùng chị Yến, cháu có nguyện vọng được sinh sống cùng với mẹ là chị Yến. Do vậy cần giao cháu Ngọc Ánh; cháu Hiền cho chị Ngô Thị Y nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung; phù hợp với điều kiện hoàn cảnh và phù hợp với quy định tại các Điều 81;82;83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: các bên đương sự xác định không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]- Về án phí: chị Ngô Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Y và anh Nguyễn Văn Th

2, Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị Y được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 25/05/2015 và Nguyễn Thị Thanh Hiền, sinh ngày 06/9/2017.

Giao cho anh Nguyễn Văn Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Như Ngọc, sinh ngày 08/12/2012 và Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 29/7/2020

Về cấp dưỡng nuôi con các đương không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000281 ngày 13/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Yến đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Hương Lâm;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuận